

Thành An Tông

Tập sống trước nhan Thánh Chúa

Chuyển dịch từ Nguyễn Trường Luân

Thánh Anphongsô M. Li-gô-ri

Tập Sống Trước Nhan Thánh Chúa

*Lần Đầu Ấn Bản bởi Tủ Sách Công Giáo (eBooks) 2019*

*Copyright © 2019 by Thánh Anphongsô M. Li-gô-ri*

*Bạn có thể chia sẻ hoặc gửi tặng, nhưng xin đừng sử dụng làm thương mại dưới mọi hình thức.*

*Tủ Sách Công Giáo kính tặng.*

*Chuyển ngữ: Lm. Michael J. Trường Luân, C.Ss.R.*

*Sách eBooks được tạo bởi Tủ Sách Công Giáo qua [reedsy.com](https://www.reedsy.com)*

# Mục Lục

## HOA QUẢ CỦA VIỆC S ́NG TRƯỚC NHAN THÁNH CHÚA

Xa Lánh Tội Lỗi

Rèn Luyện Nhân Đức

Kết Hợp Với Thiên Chúa

## RÈN LUYỆN TRÍ KHÔN

Luyện Trí Tưởng Tượng

Luyện Mắt Đức Tin

Luyện Nhìn Thấy Chúa Trong Thiên Nhiên

Luyện Nhìn Thấy Chúa Trong Chính Mình

## RÈN LUYỆN Ý CHÍ

Tập Nâng Tâm Hồn

Tập Làm Đẹp Lòng Chúa Trong Mọi Sự

Tập Thói Quen Lui Về Một Nơi Tĩnh Vắng

## YÊU M ́N VÀ NGUYỆN XIN

Sơ Lược Tiểu Sử Thánh Anphongsô

# HOA QUẢ CỦA VIỆC SỐNG TRƯỚC NHAN THÁNH CHÚA

Nhiều bậc thầy trong khoa linh hướng gọi việc “Tập sống trước nhan thánh Chúa” là nền tảng của đời sống thiêng liêng. “Sống trước nhan thánh Chúa” gồm có 3 việc: Một là lánh xa tội lỗi. Hai là rèn luyện nhân đức. Ba là kết hiệp với Chúa Jesus. Một cuộc đời sống trước luôn “sống trước nhan Chúa” sẽ phát sinh ba kết quả trên. “Sống trước nhan Chúa” sẽ gìn giữ linh hồn khỏi sa ngã phạm tội, dẫn đưa ta vào con đường nhân đức và liên kết ta với thiên Chúa bằng ngọn lửa yêu mến thánh thiện.

## Xa Lánh Tội Lỗi

Không có một phương pháp nào giúp ta hãm dẹp dục tình, chống trả cám dỗ và xa lánh tội lỗi hữu hiệu hơn là: nhớ đến Chúa luôn ở trước mặt ta. Thánh Tô-ma A-qui-nô, Tiến sĩ Thiên Thần, dạy: “Nếu chúng ta luôn luôn nghĩ rằng Thiên Chúa hằng nhìn thấy chúng ta, chúng ta sẽ không bao giờ làm những điều trái mắt Ngài.” Thánh Giê-rô-ni-mô dạy rằng “nhớ đến Chúa hằng luôn hiện diện sẽ khóa kín linh hồn không cho tội lỗi xâm nhập vào.”

Nếu con người ta không dám làm điều ngang trái trước mặt vua chúa, cha mẹ, hoặc bề trên, thì làm sao họ lại dám vi phạm luật Chúa khi họ biết rằng Chúa hằng nhìn thấy họ trong mọi sự? Thánh Am-brô-sing kể lại: Một hôm, trong khi A-le-xan-der Đại Đế dâng cúng của lễ trong đền thờ vào lúc ban đêm,

có một thanh niên hầu cận được lệnh phải cầm đuốc soi sáng cho nhà vua. Mặc dù đuốc đã cháy gần hết, cháy xuống tận tay anh, vậy mà anh vẫn để cho lửa đốt cháy luôn cả tay mình. Anh thà để cho tay cháy còn hơn là ném ngọn đuốc đi kéo phải thất lễ với nhà vua. Thánh Am-brô-siô kết luận rằng nếu việc tôn kính nhà vua mà còn khắc phục được bản năng tự vệ của người lính hầu cận kia, thì hướng chi việc tưởng nhớ đến Chúa hiện diện trước mặt sẽ làm cho ta lướt thắng mọi khó khăn bội phần.

Nhớ đến Chúa hằng luôn hiện diện sẽ ban cho những linh hồn trung tín sức mạnh để vượt thắng mọi cám dỗ. Linh hồn ấy sẽ thà chấp nhận mọi đau khổ còn hơn làm điều dữ trước mặt Ngài. Tất cả mọi tội lỗi con người ta phạm phải đều bắt nguồn từ việc quên đi Chúa luôn hiện diện trước mặt mình. Thánh Tê-rê-xa A-vi-la dạy: “Tất cả mọi sự dữ xảy đến với chúng ta là bởi vì chúng ta là vì chúng ta không nhận thức được Thiên Chúa hằng luôn hiện diện với chúng ta mà lại nghĩ rằng Thiên Chúa đang ở đâu thật xa vời”. Ngàn năm trước đây, vua Đa-vít cũng đã nói về điều này: “Họ không nhìn thấy Thiên Chúa trước mặt họ; nên đường lối họ sống luôn luôn dơ nhớp” (Ps 10:5). Hầu hết những kẻ tội lỗi đều quên rằng Thiên Chúa đang nhìn thấy họ, Vì thế mà họ thường xuyên xúc phạm đến Ngài.

Đan viện trưởng Di-ô-cles còn đi xa hơn một bước. Ngài bảo: “Người nào để cho mình quên đi sự hiện diện của Thiên Chúa, tất người đó sẽ trở nên quái vật hoặc quỷ dữ”. Thật thế, ngài nói rất chính đáng. Bởi vì người nào quên lãng Chúa đang hiện diện trước mặt mình, người đó lập tức sẽ bị tình dục và ước muốn bỉ ổi tấn công dữ dội. Hẳn chắc, người đó sẽ không đủ sức mà chống cự. Trái lại, nhờ luôn ý thức rằng Chúa hằng nhìn xem mọi việc họ làm mà các Thánh dũng cảm chống trả và vượt thắng mọi kẻ thù.

Cũng nhờ ý tưởng “có Chúa luôn ở trước mặt” mà cô Su-san-na không những có nghị lực và can đảm để chống lại quyến rũ của những vị trưởng lão, mà

còn coi thường những hăm dọa trên tính mạng cô. Đối diện với 2 lão dâm tặc, cô Su-san-na đã mạnh dạn nói rằng; “Thà tôi chết trong tay các ông mà không phạm tội, còn hơn là phạm tội trước mặt Chúa.” (Daniel 13:23). Thà rơi vào tay kẻ dữ mà chết cách vô tội còn hơn là xúc phạm đến Thiên Chúa trước thánh nhan Ngài.

Ý tưởng “có Chúa luôn ở trước mặt” cũng là nguyên do hoán cải người đàn bà phóng đảng kia. Một hôm, có một cô gái thuộc loại gái giang hồ nghe đồn rằng thánh Ê-phrem là một người thánh thiện nhân đức. Cô ta muốn tìm hiểu thực hư thế nào nên bèn tìm đến để thử thách ngài. Cô gái phóng đảng kia bảo thánh Ê-phrem rằng cô muốn phạm tội với ngài. Thánh nhân đã khiến cho nàng phải kinh ngạc khi ngài lập tức đồng ý phạm tội với cô. Nhưng ngài đã ra điều kiện: “Nếu cô muốn phạm tội thì hãy ra ngay giữa chợ mà gặp tôi. Ở đó, ta hãy phạm tội trước mặt mọi người \_ ngay ở giữa chợ!” Cô gái phóng đảng kia sợ hãi đáp: “Làm sao tôi có thể phạm tội trước mặt mọi người như thế được?” Thánh Ê-phrem liền tiếp lời: “Vậy thì làm sao tôi có thể phạm tội trước mặt Thiên Chúa, là Đấng thông biết mọi sự và luôn nhìn thấy mọi việc tôi làm mọi nơi, mọi lúc!” Nghe những lời ấy, cô ta bật khóc nức nở. Cô liền quỳ sụp xuống đất mà xin thánh nhân tha thứ và van xin ngài chỉ dạy cho biết con đường cứu độ. Nếu ý thức được rằng Chúa luôn nhìn thấy việc ta làm vì ta hằng ở trước thánh nhan Ngài thì chẳng một ai dám phạm tội.

Một trường hợp tương tự đã xảy ra cho Đan viện trưởng Paph-nu-tius và một người đàn bà tội lỗi tên là Thais. Một ngày kia, cô Thais cảm dỗ vị đan viện trưởng phạm tội. Cô bảo thánh nhân: “Ông đừng sợ! Mình cứ phạm tội đi. Chẳng có ai ở đây. Mà chẳng có ai thấy chúng ta đâu, họa chẳng chỉ có Chúa mà thôi!” Lập tức thánh nhân nghiêm nghị đáp: “Thế thì, cô cũng tin rằng Thiên Chúa hằng trông thấy cô à! Thế mà cô lại vẫn còn muốn phạm tội hay sao?” Nhu một cú sét đánh xẹt ngang tai, cô Thais bỗng cảm thấy ghê tởm cuộc đời tội lỗi

của mình. Cô liền thu thập tất cả gia tài của cải, quần áo, vàng bạc châu báu của cô mà thiêu đốt đi trước đình làng. Sau đó cô xin gia nhập một dòng tu và ở đó cô hãm mình phạt xác, ăn bánh mì uống nước lã mỗi ngày trong suốt ba năm. Lúc nào cô cũng lặp lại câu: “Lạy Chúa, Ngài đã tạo dựng nên con, xin Chúa hãy thương xót con”. Sau ba năm khổ tu, cô Thais đã qua đời trong ơn nghĩa Chúa. Về sau, Chúa mặc khải cho thánh Phao-lô là đại đệ tử của thánh An-tôn Sa Mạc, vị tổ phụ của các đan sĩ, biết rằng cô gái sa đọa tội lỗi kia đã được Thiên Chúa đặt lên ngai vinh hiển ngang hàng với nhiều vị thánh cả. Bởi vì trong đời tu của cô, cô ta đã không bao giờ quên Thiên Chúa hằng luôn hiện diện trước mặt.”

“Tránh xa tội lỗi” chính là hiệu quả của việc nhớ đến có Chúa luôn hiện diện trước mặt. “Sống trước nhan Chúa” bảo đảm sẽ làm cho chúng ta tránh xa tội lỗi. Vậy, chúng ta hãy cùng với thánh Job mà không ngừng cầu cùng Thiên Chúa rằng: “Xin hãy đặt tôi ở bên cạnh Ngài, lạy Chúa, rồi hãy để cho tay thế nhân tấn công tôi đi!” (job 17:3). Lạy Chúa, Xin hãy đặt con ở trước nhan thánh Chúa; xin hãy luôn nhắc nhở con rằng Chúa hằng trông thấy con khắp mọi nơi. Biết Chúa luôn nhìn thấy con, thì có bao nhiêu kẻ thù tấn công con, con sẽ đánh bại họ. Cũng vì thế, Thánh Gioan Kim Khẩu kết luận rằng: “Nếu chúng ta luôn đặt mình trước nhan thánh Chúa, chỉ với ý tưởng Chúa thấu biết hết mọi ý nghĩ của ta và xem thấy mọi hành vi của ta, ý tưởng đó sẽ gìn giữ ta khỏi mọi ý nghĩ gian tà, mọi lời lẽ xấu xa và mọi việc làm độc ác.”

## Rèn Luyện Nhân Đức

“Sống trước nhan Chúa” cũng là một phương pháp thượng đẳng để luyện tập nhân đức. Quả thế, quân sĩ sẽ biểu lộ lòng dũng cảm như thế nào trước sự hiện diện của nhà vua.! Chỉ cần biết rằng nhà vua đang quan sát mình, thì quân lính sẽ gia tăng sức mạnh và can trường hơn. Cũng vậy, khi một thầy dòng hay một



nữ tu ở trước mặt vị bề trên mình, họ sẽ tỏ lòng sốt sắng hơn khi cầu nguyện, khiêm nhu hiền từ hơn khi đối xử với anh chị em và hăng hái hơn khi thi hành mệnh lệnh của bề trên! Vậy nếu các tu sĩ luôn giữ trong lòng ý tưởng “Thiên Chúa hằng trông thấy mọi việc họ làm”, hẳn chắc họ sẽ chu toàn mọi công việc một cách hoàn thiện, mỹ mãn hơn. Họ sẽ làm việc với một chủ ý tinh tuyền trong sạch, không cần phải tìm cách lấy lòng bất cứ một ai ngoại trừ Thiên Chúa. Họ sẽ không màng đến sự nể nang của người khác. Thánh Ba-si-li-ô nói rằng nếu một người đầy tớ đứng trước mặt nhà vua và trước mặt người ăn mày, thì người đó sẽ chủ tâm hầu hạ nhà vua để làm đẹp lòng ngài. Người đó sẽ chẳng màng để ý đến nhu cầu của người ăn xin kia. Do đó, ai đi trước mặt Chúa sẽ chẳng còn thèm thường ham thích mọi thú vui ở thế gian này. Họ chỉ tìm cách làm đẹp lòng Thiên Chúa là Đấng hằng luôn xem thấy họ.

## Kết Hợp Với Thiên Chúa

Sau cùng, hoa quả thứ ba của việc “sống trước nhan Chúa” là sự kết hiệp mật thiết giữa linh hồn với Thiên Chúa. Một luật căn bản bất di bất dịch của tình yêu là : Tình yêu sẽ càng gia tăng, rục rịch hơn trước sự hiện diện của đối tượng tình yêu. Qui luật này áp dụng ngay cho cả bậc tu nhi nam tử, mặc dù đàn ông càng đối thoại nhiều với nhau họ càng khám phá ra khuyết điểm của nhau. Dầu vậy họ cũng không thoát khỏi quy luật tình yêu: Càng ở gần người yêu thì càng gia tăng lửa mến. Vậy thì, tình yêu của một linh hồn dành riêng cho Thiên Chúa sẽ gia tăng biết mấy khi linh hồn ấy hằng luôn nhìn thấy Ngài trước mặt. Linh hồn nào càng tiếp xúc và trò chuyện nhiều với Thiên Chúa, thì linh hồn đó sẽ càng thấu hiểu hơn vẻ đẹp tuyệt vời của Ngài. Họ sẽ thấu cảm hơn lòng thiện hảo ngọt ngào của Thiên Chúa.

Hai giờ chiêm niệm sáng và chiều thật không đủ để kết hiệp một linh hồn chặt chẽ với Thiên Chúa. Thánh Gioan Kim Khẩu dạy rằng, nếu ta rút lửa ấm dưới nước, tắt nước trong ấm sẽ lập tức nguội đi và trở lại nhiệt độ bình thường. Cũng vậy, sau việc chiêm niệm ta cần phải bảo trì lòng sốt mến bằng cách luôn nhớ đến Chúa hằng ở trước mặt ta và thường xuyên dốc lòng yêu mến Chúa. Thánh Bê-na-đô chia sẻ rằng khi ngài bắt đầu trở lại với Chúa, lòng ngài thường hay bối rối phiền nhiễu và lửa nhiệt thành rất dễ nguội lạnh. Trong những lúc đó ngài hay tưởng nhớ đến khuôn mặt của những vị thánh đã qua đời, tức khắc ngài hồi phục lại được bình an và lòng sốt mến Thiên Chúa. Cũng thế, đối với một linh hồn yêu mến Thiên Chúa, khi nhớ đến Chúa đang hiện diện và đang khát vọng tình yêu của mình, thì linh hồn ấy sẽ tăng thêm lòng yêu mến Thiên Chúa biết dường nào.

Vua Đa-vít tâm sự rằng mỗi khi ngài nhớ đến Thiên Chúa của ngài, tâm hồn ngài tràn ngập niềm vui và an ủi. “Tôi nhớ đến Chúa và lòng tôi tràn ngập niềm vui” (Ps 76:4). Cho dù có phải phiền sầu đau đớn đến đâu đi nữa mà nếu một linh hồn yêu mến Chúa thật thì chỉ cần tưởng nhớ đến Thiên Chúa dấu yêu của mình, thì linh hồn ấy sẽ được tràn đầy an vui và thoát khỏi mọi cơn phiền muộn. Vì vậy, những linh hồn nào say đắm Thiên Chúa chắc chắn sẽ luôn được sống trong bình an thư thái. Cũng như hoa hướng dương hằng luôn xoay mình theo ánh mặt trời, những linh hồn say mê Thiên Chúa sẽ luôn quy hướng mọi hoàn cảnh cuộc sống và mọi hoạt động của mình về trước tôn nhan Chúa. Trong mọi hoàn cảnh và hoạt động, họ sẽ nhìn thấy Chúa hiện diện. Thánh nữ Te-rê-xa A-vi-la quả quyết, “Một con người biết yêu thật sẽ luôn luôn nhớ đến người mình yêu.”

# RÈN LUYỆN TRÍ KHÔN

Giờ đây, chúng ta bàn đến việc tập “sống trước nhan thánh Chúa”. Phương thức tập “sống trước nhan thánh Chúa ” gồm hai phần. Phần một có liên quan đến hoạt động của trí khôn và phần thứ hai liên quan đến hoạt động của ý chí. Hai phần này thật sự chỉ là hai mặt của một diễn tiến trong việc “sống trước nhan Chúa”. Nhờ trí khôn, chúng ta sẽ tập luyện nhìn thấy tôn nhan chúa trong mọi sự. Và nhờ ý chí, chúng ta sẽ tập kết hiệp linh hồn mật thiết với Thiên Chúa bằng cách hạ mình trước nhan thánh Chúa, tôn thờ Chúa, yêu mến Chúa và ta sẽ theo những hình thức tương tự. Sau này sẽ bàn thêm chi tiết về những cách tương tự.

Có bốn cách để tập “sống trước nhan thánh Chúa” dựa vào trí thông minh:

- 1/ Luyện trí tưởng tượng.
- 2/ Luyện mắt đức tin.
- 3/ Luyện nhìn thấy Chúa trong thiên nhiên.
- 4/ Luyện nhìn thấy Chúa trong chính mình.

## Luyện Trí Tưởng Tượng

Bạn hãy tưởng tượng rằng Chúa Yêsu Kitô Đấng Cứu Độ chúng ta, luôn luôn ở trước mặt bạn. Hãy tập nhìn thấy Ngài đang ở bên cạnh mình, đồng hành với mình và bầu bạn với mình. Người luôn nhìn thấy tất cả mọi nơi ta đi tới. Bạn cũng có thể dùng trí tưởng tượng để nhìn thấy Ngài dưới nhiều hình dạng nhiệm

màu khác nhau. Thí dụ như nhìn thấy Ngài là một em bé sơ sinh đang nằm co rúm trong máng cỏ Bê-lem lạnh giá hoặc đang được Đức Maria bồng ẵm trốn sang Ai Cập; nhìn thấy Ngài là một thiếu niên cùng cha nuôi là Thánh Cả Giuse đang cưa gỗ xây nhà trong phòng củi; nhìn thấy Ngài là một tử tội đang rên xiết quần quai khi chịu roi đòn xối xả trên lưng; nhìn thấy Ngài đang chịu đội mào gai và chịu đóng đinh trên thập giá trong cơn hấp hối.

Theo thánh Tê-rê-xa Cả, dùng trí tưởng tượng để nhìn thấy Chúa hiện diện trong mọi sự là một cách cầu nguyện hữu hiệu và tốt lành. Nhưng theo tôi (Thánh An-phong) tuy cách dùng trí tưởng tượng để tưởng nhớ đến sự hiện diện của Chúa thật là tốt lành đó, cách này vẫn chưa là phương thức tuyệt hảo nhất và cũng không phải luôn luôn hữu ích cho người tập luyện. Lý do thứ nhất là vì trí tưởng tượng không phải lúc nào cũng phù hợp hay đi đôi với thực tế và sự thật. Sự thật là: Đức Yêsu Kitô chính là Thiên Chúa và là con người. Và thực tế là: Chúa Yêsu chỉ thực sự hiện diện với chúng ta sau khi linh mục truyền phép Thánh Thể hoặc là khi chúng ta quỳ lạy tôn thờ Thánh Thể trước Nhà Tạm.

Hơn nữa, trí tưởng tượng cũng có thể tạo ra những ảo ảnh hảo huyền hoặc khi vận dụng trí tưởng tượng quá sức sẽ có thể làm cho ta nhức đầu hoặc bị choáng váng. Vì thế, nếu bạn muốn dùng trí tưởng tượng để tập “sống trước nhan thánh Chúa”, bạn cần phải thận trọng khi áp dụng trí tưởng tượng và phải thật dè dàng đối với chính mình trong khi tập luyện. Bạn chỉ nên tập luyện khi thấy có lợi ích cho mình và khi tâm hồn bạn an nhàn thư thái, không cần phải ép buộc đầu óc mình vẽ ra những chi tiết về Chúa Cứu Thế - như thể vẽ khuôn mặt Ngài, dáng vóc Ngài hay là màu da của Ngài. Điều quan trọng là chỉ cần nhìn thấy Ngài đang ở trước mặt mình và đang quan tâm để ý đến chúng ta. Thế là đủ!

**Luyện Mắt Đức Tin**

Phương pháp thứ hai để tập “sống trước nhan thánh Chúa” là luyện cặp mắt Đức Tin. Phương pháp này là một phương pháp an toàn và hoàn hảo hơn. Bởi vì phương pháp này dựa trên nền tảng chân lý của đức tin. Với phương pháp này bạn sẽ tập nhìn thấy Chúa với “cặp mắt Đức Tin”, trông thấy Chúa đang hiện diện với bạn khắp mọi nơi và nhận biết rằng Chúa đang bao trùm cả cuộc sống của bạn và Người đang chú tâm nhìn thấy mọi việc bạn làm.

Thực tế là ở đời này chúng ta không thể thấy được Chúa bằng cặp mắt xác thịt. Cũng như chúng ta không thấy được không khí nhưng chúng ta biết chắc rằng không khí đang bao trùm quanh ta mọi nơi và chúng ta đang sống trong không khí. Không có không khí tất nhiên chúng ta không thể thở được, mà không thở được thì cũng không thể sống được. Cũng vậy, mặc dù chúng ta không thể nhìn thấy Thiên Chúa với con mắt xác phàm, Đức Tin thánh thiện dạy rằng Thiên Chúa hằng luôn hiện diện với chúng ta. Trong sách tiên tri Jeremia 23:24, “Thiên Chúa phán: ‘các người không biết Ta bao trùm cả trời đất hay sao?’” Qua câu này Chúa muốn nói rằng chẳng phải sự hiện diện của Chúa bao quát cả đất trời hay sao? Giống như bọt biển trôi dạt giữa lòng đại dương nhuộm thấm nước biển vì nước biển bao bọc xung quanh bọt biển, sự hiện diện của Chúa cũng thấm nhuần cuộc sống ta và vây bọc xung quanh ta. Thánh Phaolô nhắc nhở ta rằng, “chúng ta sống trong Chúa, hoạt động trong Chúa và hiện hữu trong Chúa” (Vc. 17:22)

Thánh Au-gus-ti-nô dạy rằng Thiên Chúa chúng ta hằng để tâm quan sát mọi hành vi, lời nói và tư tưởng của mỗi một người. Ngài quan tâm để ý tới mỗi người như Ngài quên hết tất cả mọi tạo vật khác mà chỉ chú trọng đến một mình ta mà thôi. Vì thế, Thiên Chúa luôn lưu tâm ghi nhận tất cả mọi lời ta nói, mọi việc ta làm và mọi ý tưởng ta suy nghĩ để trong ngày sau cùng Ngài sẽ đòi chúng ta phải tra lệ trước mặt Ngài. Thiên Chúa sẽ xét xử và thưởng phạt ta tùy theo lối ăn nếp ở của chúng ta. Phương pháp tập “sống trước nhan Chúa” thứ hai này bảo

đảm sẽ không làm cho bạn mệt trí óc. Bởi vì, muốn tập luyện phương pháp này, bạn chỉ cần làm sống dậy lòng tin bằng một nỗ lực yêu mến của ý chí và nói với chúa rằng: *“Lạy Chúa, con tin thật Chúa đang hiện diện nơi đây. Con tin rằng Chúa đang ở trước mặt con.”* Thêm vào đó, bạn có thể dễ dàng dốc lòng yêu mến Chúa hoặc phó thác đời sống mình trong tay Ngài, hoặc dục lòng sống trong sạch hay làm những việc tốt lành khác tương tự.

## Luyện Nhìn Thấy Chúa Trong Thiên Nhiên

Phương pháp thứ ba giúp nhắc nhở bạn Thiên Chúa luôn hiện diện là nhận biết Ngài trong các tạo vật. Nhất là nhận thức rằng vạn vật đều phát xuất từ Thiên Chúa và nhờ Ngài mà chúng được hiện hữu để phục vụ bạn. Bạn hãy nhìn xem Thiên Chúa đang ở trong nước để gội rửa ta, ở trong lửa để sưởi ấm ta, ở trong ánh sáng để soi sáng ta, ở trong cơm bánh để nuôi sống ta, ở trong áo quần để che thân ta và trong tất cả mọi vật tương tự khác mà Ngài đã tạo nên để phục vụ loài người chúng ta.

Khi nhìn thấy một vật đẹp như một vườn hồng xinh xắn hoặc một cánh hoa tươi đẹp, bạn hãy nghĩ ngay rằng bạn đang nhìn ngắm một tia sáng tuyệt mỹ vô biên của Thiên Chúa. Chính Ngài đã ban cho vườn hồng và bông hoa kia được hiện hữu và vẻ đẹp tuyệt vời. Khi bạn đàm thoại với một con người thánh thiện khôn ngoan, bạn hãy tưởng nhớ rằng chính Thiên Chúa đã ban cho con người ấy một tí ti khôn ngoan thánh thiện của Ngài. Cũng thế, khi lắng nghe tiếng nhạc du dương hoà tấu, khi cảm biết mùi hoa hương dịu ngọt êm đềm hoặc khi nếm dùng những món ăn ngon, bạn hãy luôn nhớ rằng chính Thiên Chúa đang hiện diện và đã ban cho ta những cảm thức vui sướng đó. Căn cứ vào những cảm nghiệm đó, bạn có thể tự gọi lên cho tâm hồn mình những ước muốn đạt tới sự vui thú vĩnh cửu của thiên đàng.

Bạn hãy siêng năng tập nhìn thấy Thiên Chúa trong mọi tạo vật, bởi vì Ngài biểu lộ chính mình Ngài trong mọi tạo vật. Và bạn hãy dâng lên Ngài tấm lòng tri ân cảm mến và luôn hãy nhớ lại rằng từ thuở đời đời Thiên Chúa đã nghĩ đến việc tạo dựng nên muôn vật muôn loài tuyệt đẹp cho con người chúng ta để chúng ta chiêm ngưỡng và yêu mến Ngài. Thánh Au-gus-ti-nô dạy: “anh em hãy tập yêu mến Đấng tạo dựng nên anh em trong tất cả mọi loài thọ tạo. Nhưng anh em đừng quá chú tâm đến chúng, vì chúng chỉ là tạo vật do tay Thiên Chúa dựng nên. Đừng quá dính bén, lệ thuộc vào chúng mà mất đi Thiên Chúa là Đấng đã tạo dựng nên anh em.” Đây chính là cách thức luyện tập “sống trước nhan Chúa” của thánh Au-gus-ti-nô. Khi nhìn thấy những loài vật tốt đẹp, Ngài liền hướng lòng lên Chúa. Vì thế, khi lòng chứa chan tình yêu Chúa, thánh nhân đã phải thổ lộ với Chúa: “Trời, đất và tất cả mọi sự trong đất trời thôi thúc con yêu mến Ngài, lạy Chúa.” Và khi thánh nhân ngắm nhìn bầu trời trong lành, tinh tú long lanh, lúa đồng xanh mát, núi đồi hùng vĩ, thì dường như ngài nghe chúng nói với mình: “Anh Au-gus-ti-nô ơi, anh hãy yêu mến Thiên Chúa đi, vì Ngài đã dựng nên anh với một mục đích duy nhất là để anh yêu mến Ngài.”

Cũng vì vậy mà khi thánh Te-rê-xa Cả nhìn thấy đồng bằng, biển khơi, sông ngòi và mọi loài thọ tạo tuyệt đẹp, thánh nữ cảm thấy như chúng đang trách móc mình sao lại quá vô ơn đối với Thiên Chúa. Vì thế mà thánh nữ Maria Mag-da-lene đệ Paz-ri cầm trong tay một cành hoa hay một quả táo, thánh nhân ngắm nhìn mà phải ngẩn người vì cảm thấy tình yêu huyền diệu của Thiên Chúa đối với mình. Thánh nữ phải tự bảo mình rằng: “Vậy thì từ đời đời Thiên Chúa đã tiền định sẵn nên Ngài đã dựng nên quả táo và cành hoa này cho tôi để chứng minh rằng Ngài yêu thương tôi!”. Cũng một trường hợp tương tự xảy ra cho thánh Si-mon Sao-lô. Mỗi khi thánh nhân đi ngang qua cánh đồng, nhìn thấy hoa cỏ, ngài liền dùng cây gậy vừa đập vừa nói rằng: “Câm mồm! câm mồm đi! Chúng bay trách ta không chịu yêu mến Thiên Chúa là Đấng đã dựng nên về

đẹp của chúng bay để cho ta hưởng thụ và để thúc giục ta yêu mến Chúa; Ta nghe rồi; bay hãy làm ơn đừng nói nữa; đừng phiền trách ta nữa; hãy cảm mến đi!”

## Luyện Nhìn Thấy Chúa Trong Chính Mình

Phương cách thứ tư cũng là phương cách tuyệt hảo nhất để giúp bạn luôn nhớ Chúa hằng hiện diện trước mặt bạn là *luyện tập liên tưởng tới Ngài đang cư ngụ trong lòng mình*. Bạn không nhất thiết phải lên tận trời xanh mới tìm thấy được Thiên Chúa. Chỉ cần bạn hồi tâm và quay về tâm hồn của mình, bạn sẽ tìm thấy Ngài nơi cung lòng mình. Khi cầu nguyện mà bạn lại coi như Chúa đang ở một nơi thật xa xăm, thì làm cho bạn rất dễ chia trí. Thánh Tê-rê-xa A-vi-la chia sẻ rằng: “Trước kia, tôi chưa bao giờ biết suy niệm cho đúng cách mãi tới khi Chúa chỉ dạy cho tôi cách cầu nguyện quy tâm hướng thượng, nghĩa là quay về tâm hồn để hướng lên Chúa. Bất cứ lúc nào tôi hồi tâm hướng tâm về Thiên Chúa, Ngài cũng luôn ban cho tôi tràn trề phúc lộc. Không khi nào tôi lại không được ban đầy tràn ơn lành.”

Thực tế hơn: Bạn cần nhận thức rằng Chúa luôn ở trong bạn. Nhưng việc Chúa ở trong bạn khác hẳn với việc Chúa ở trong các loài thọ tạo khác. Thiên Chúa hiện diện trong tâm hồn ta như Ngài đang cư ngụ trong Nhà Ngài. Thánh Phao-lô hỏi: “Bạn không biết rằng bạn chính là đền thờ Thiên Chúa đó sao? Chẳng lẽ bạn không biết Thần Khí Thiên Chúa đang ngự trong bạn sao?” (1 Cor 3:16). Vì thế, Chúa Yêsu Cứu Thế của chúng ta nói rằng Ngài cùng Cha và Thánh Thần sẽ đến cư ngụ trong linh hồn nào yêu mến thiên Chúa. Ngài sẽ đến với linh hồn ấy không phải chỉ để tạm trú, nhưng để lưu ngụ nơi đó mãi mãi. Ngài sẽ thiết lập nhà Ngài nơi tâm hồn đó đến muôn đời muôn thuở. “Ai yêu



mến Ta, ... Cha Ta sẽ yêu mến người ấy, và chúng ta sẽ đến và sẽ đặt chỗ ở trong người ấy” (Jn 14:23).

Tuy vua chúa ở thế gian này đều có những lâu đài nguy nga tráng lệ, họ vẫn có những căn nhà riêng tư để thường trú. Cũng vậy, Thiên Chúa ở khắp mọi nơi. Sự hiện diện của Ngài phủ đầy đất trời. Nhưng Ngài lại lưu ngụ một cách đặt biệt trong khu vườn tươi mát, đầy thú vị. “Ta sẽ cư ngụ và sẽ đi lại với chúng và chúng sẽ là dân của Ta” (2 Cor 6:16). Tâm hồn bạn chính là nơi mà Thiên Chúa muốn bạn yêu mến Ngài và nguyện cầu với Ngài. Bởi vì, Thiên Chúa là Đấng đầy lòng nhân ái yêu thương hằng luôn lưu ngụ trong tâm lòng chúng ta để lắng nghe lời chúng ta kêu cầu. Ngài luôn ở đó trông chờ tình yêu của bạn. Ngài luôn ở đó để soi sáng và cai trị bạn. Và Ngài ở đó để ban cho bạn mọi ơn lành và để giúp bạn đạt đến ơn cứu độ vĩnh cửu.

Vì thế bạn hãy năng ra sức để làm sống dậy niềm tin vào chân lý vĩnh cửu này. Bạn hãy hạ mình trước sự oai nghiêm vĩ đại của Thiên Chúa là Đấng đã hạ mình xuống để lưu ngụ trong tâm hồn bạn. Mặt khác, bạn cần phải luôn lưu tâm đến sự hiện diện của Ngài trong mình bằng những cách thức sau đây: Một lúc thì bạn hãy dục lòng tin tưởng tín thác vào Chúa. Lúc khác, bạn hãy dâng hiến bản thân mình cho Ngài. Lúc khác nữa, bạn hãy dục lòng yêu mến sự thiện hảo vô biên của Thiên Chúa. Một lúc nữa thì bạn hãy cảm tạ Ngài vì mọi ơn lành Ngài ban. Rồi bạn hãy vui mừng hoan hỷ trong vinh quang Ngài. Lúc khác nữa, bạn hãy cầu xin Ngài soi dẫn bạn trong những khi cuộc đời ngập tràn tối tăm, mù mịt. Hoặc bạn hãy luôn nhắc nhở chính mình rằng sự Trọn Lành Thánh Thiện của Thiên Chúa luôn thuộc về mình. Bạn cần phải xác tín rằng không có một thế lực hay quyền năng nào ở trên trời hay dưới đất có thể tước đoạt Thiên Chúa khỏi lòng bạn. Thiên Chúa sẽ không bao giờ lìa bỏ bạn, trừ phi bạn tự xua đuổi Ngài ra khỏi tâm hồn mình.

Tâm hồn con người chính là căn phòng bí mật mà thánh nữ Ca-ta-ri-na đề

Si-ên-na đã xây cất nơi con tim thánh nữ. Nơi đây thánh nhân hay lui về để nghỉ ngơi và trò chuyện với Thiên Chúa. Nhờ đó mà thánh nữ đã khắc phục được chính bản thân và vượt qua được những lần bị cha mẹ chỉ trích dằn vặt thánh nữ. Có nhiều lần cha mẹ ngăn cấm không cho thánh nữ trở về phòng riêng của mình để hầu chuyện và nguyện cầu cùng Chúa. Nhưng trong chính căn phòng của con tim, thánh nhân lại tiến triển vượt bậc trong đường nhân đức, hơn ở trong chính căn phòng của cha mẹ, bởi vì cha mẹ buộc thánh nhân mỗi ngày phải rời khỏi căn phòng nhiều lần. Tuy nhiên, thánh nhân không bao giờ rời bỏ căn phòng tâm hồn, mà lại luôn hồi tâm quy về với Chúa để trò chuyện với Ngài.

Cũng trong ý tưởng đó, thánh Tê-rê-xa A-vi-la đã miêu tả việc Chúa hiện diện trong nội tâm như sau: “Tôi tin rằng những ai có thể nhất mình trong thiên đàng của linh hồn, nơi mà Thiên Chúa là Đấng tạo dựng nên họ hằng luôn lưu ngụ, những người ấy quả thực đang bước đi trên con đường tuyệt hảo. Chắc chắn, họ sẽ tiến bộ vượt bậc trên đường nhân đức trong một thời gian ngắn ngủi.” Nói cách khác, nhờ luyện tập “sống trước nhan thánh Chúa” bằng cách thức trên mà các thánh đã chiếm được những kho tàng ân sủng vĩ đại. Vua Đa-vít, cũng là một tiên tri của Thiên Chúa, nói rằng “Tôi luôn đặt Yavê trước mắt, vì có Ngài bên hữu tôi, tôi không bao giờ nao núng” (Tv 15:8). Tôi luôn gắng sức nhớ rằng Chúa hằng luôn nở trước mặt tôi và Ngài luôn để ý đến từng việc tôi làm.

Chân phước Hen-ry Su-so áp dụng phương pháp “sống trước nhan Chúa” này đến mức không có việc gì ngài làm mà lại không đặt trước sự hiện diện của Chúa. Vì thế, trong tất cả mọi việc làm ngài liên tục hầu chuyện với Chúa với một tâm tình yêu mến nồng cháy. Thánh Ger-tru-de luyện được thói quen “sống trước nhan Chúa” một cách tuyệt hảo, đến nỗi Chúa Yêsu hiện ra nói cho thánh Mech-til-de biết về Ger-tru-de rằng: “Người hôn thê yêu dấu đó luôn luôn đi trước mặt Ta, luôn luôn thi hành thánh ý Ta và luôn luôn làm tất cả mọi sự để

tôn vinh Danh Ta.” Và đó cũng chính là lối sống của thánh nữ Tê-rê-xa, bởi vì không có một công việc nào thánh nhân làm mà lại quên đặt Chúa Yêsu yêu dấu trước mặt.

Như thế thì nếu quý bạn hỏi tôi các bạn cần phải nhớ đến Chúa ở trước mặt mình một ngày bao nhiêu lần, tôi xin lấy lời của thánh Bê-na-đô để đáp. Thánh Bê-na-đô dạy: “Anh em phải nhớ đến Chúa hiện diện từng giây, từng phút, từng khoảnh khắc trong ngày.” Bởi vì không có một khoảnh khắc nào mà Thiên Chúa lại không tuôn đổ muôn ơn lành xuống trên ta., cho nên không có một giây phút nào mà ta lại được quên Ngài. Quên Ngài là lỗi phạm đến ân tình Ngài là mang tội vô ơn.

Nếu bạn biết rõ rằng nhà vua luôn luôn tưởng nghĩ đến bạn và quan tâm đến đời sống của bạn, mặc dù ngài chưa bao giờ làm điều gì tốt cho cá nhân bạn, khi nghĩ đến tình ngài đối với mình, bạn không thể nào lại không quý mến ngài. Cũng thế, bạn cần phải xác tín rằng Thiên Chúa lúc nào cũng tưởng nhớ đến bạn và Ngài không ngừng tuôn ban phúc lành xuống trên bạn. Có lúc Ngài ban cho bạn ánh sáng soi chiếu tâm hồn. Có lúc Ngài ban ơn nâng đỡ nội tâm. Còn lúc khác, Ngài thăm viếng tâm hồn bạn bằng tình yêu dạt dào, nồng thắm. Thế thì, bất cứ lúc nào bạn quên Ngài, thì có phải là bạn vô ơn hay không? Như vậy, tất cả chúng ta đều phải có bổn phận phải nhớ đến sự hiện diện của Thiên Chúa luôn luôn. Hoặc ít nhất ta cần phải cố gắng tập nhớ đến Ngài thường xuyên. Đây chính là lời Thiên Chúa Yavê khuyên nhủ A-bra-ham: “Ta là El-Shad-day Thiên Chúa toàn năng, hãy bước đi trước mặt Ta và hãy sống cho trọn lành” (Kn 17:1) Hãy luôn đi trước mặt Ta thì người sẽ nên hoàn thiện. Ông Tô-bia cũng khuyên con cái ông như vậy: “Suốt mọi ngày đời con, hồi con, con hãy nhớ đến Chúa” (Tob5:5) Con ơi, trọn cả đời con, con hãy luôn đặt Chúa trước mặt con.

Khi thánh Dô-si-theus hỏi thầy mình là thánh Dô-rô-theus cách gì để nên trọn lành, thánh Do-rô-theus khuyên bảo đệ tử phải tập “sống trước mặt Thiên

Chúa” một cách đặc biệt. Thánh nhân bảo: “Con hãy tưởng nhớ rằng Thiên Chúa hằng luôn ở trước mặt con và ngài luôn nhìn thấy con. “Thánh Dô-rô theus thuật lại rằng người môn đệ của ngài sống rất trung thành với lời chỉ dạy của thầy. Trung thành đến nỗi trong tất cả mọi công việc làm, dù nhỏ bé cách mấy, và ngay cả trong những lần ngã bệnh, Dô-si-theus không bao giờ quên đi Chúa luôn hiện diện trước mặt. Vì vậy sau một cuộc đời binh lính sống sa đọa, chỉ trong vòng năm năm Dô-si-theus đã đạt đến mức thánh thiện thật cao siêu. Sau khi qua đời, Dô-si-theus được đặt ngôi trên ngai vinh hiển ngang hàng với các vị thánh tổ trong giới ẩn tu. Cha Giu-se An-chie-ta, là một đầy tớ rất trung tín của Chúa, nhờ tập luyện “sống trước nhan Chúa” liên li mà đạt tới mức thiện hảo thượng thừa. Ngài nói rằng không có một điều gì có thể tách biệt chúng ta ra khỏi sự hiện diện của Thiên Chúa, ngoại trừ chính chúng ta không muốn tưởng nhớ đến Chúa nữa.

Tiên tri Mi-ca nói: “Tôi sẽ mặc khải cho người, hỡi người, cái gì là thiện. Và Yavê đòi người điều gì ... Là khiêm nhường bước đi với Thiên Chúa của người” (Mic 6:8). Này bạn ơi! tôi sẽ chỉ cho bạn biết phải làm gì và biết Chúa đòi gì nơi bạn. Hãy lắng nghe đây: Ngài muốn bạn sống khiêm nhường và đặt tất cả mọi việc bạn làm trước mặt Ngài. Chỉ lúc đó mọi việc bạn làm mới được hoàn tất tốt đẹp. Cũng vì thế mà thánh Grê-gô-ri-ô Na-zi-an-zen đã viết: “Ta phải tưởng nhớ đến Chúa như hơi ta thở.” Ngài thêm, làm như thế ta sẽ làm được tất cả mọi sự. Một tác giả khác nói rằngg nhiều lúc ta phải bớt đi thời giờ suy niệm, thí dụ như trong lúc mang bệnh hoặc trong khi phải chu toàn một công việc quan trọng, cần phải làm cấp bách. Nhưng không lúc nào chúng ta có thể bỏ quên tập “sống trước nhan Chúa”, nhất là bằng cách dâng hiến con người và cuộc sống mình cho Chúa hoặc là dâng những ý tưởng tốt lành lên cho Thiên Chúa, hoặc những việc tương tự mà sau này tôi sẽ giải thích thêm.

# RÈN LUYỆN Ý CHÍ

Từ đầu đến đây, chúng ta đã bàn thảo về những hoạt động của trí khôn. Bây giờ tôi xin bàn về cách áp dụng ý chí trong việc luyện tập “sống trước nhan thánh Thiên Chúa”. Điều đầu tiên mà chúng ta cần biết là “Luôn luôn được sống trước nhan Chúa và tưởng nhớ đến Chúa” chính là hạnh phúc tuyệt vời của các thánh. Tuy nhiên, trên thế gian này, “tưởng nhớ đến Chúa” luôn luôn mà không bị chi phối lại là một chuyện thật khó làm. Vì thế chúng ta cần phải tận dụng mọi khả năng sức lực để tập “sống trước nhan Chúa” liên tục. Ta không nên “sống trước nhan Chúa” trong sự xôn xao náo động hay là bằng những nỗ lực gián đoạn của lý trí. Nghĩa là, hứng thì làm không thì bỏ. Nhưng ta phải tập “sống trước mặt Thiên Chúa” trong sự êm dịu ngọt ngào và an nhiên tự tại. Có ba cách áp dụng ý chí để tập “sống trước nhan thánh Chúa”:

- 1/ Tập nâng tâm hồn
- 2/ Tập làm đẹp lòng Chúa trong mọi sự.
- 3/ Tập thói quen lui về một nơi tĩnh vắng.

## Tập Nâng Tâm Hồn

Cách thứ nhất là tập thường xuyên nâng tâm hồn lên cùng Chúa bằng những lời nguyện ngắn nhưng thật nồng nàn. Hoặc tỏ lòng thiết tha yêu mến Chúa là Đấng đang ở trong ta. Bạn có thể tập nâng tâm hồn lên để yêu mến Chúa mọi lúc, mọi nơi - khi đi dạo cũng như khi đi làm, khi dùng bữa cũng như khi giải trí.

Bạn có thể tập hướng lòng yêu mến Chúa bằng những cách như: quyết chí chọn một mình Chúa, ao ước được một mình Chúa, phó thác tất cả cho Chúa, dâng hiến trọn bản thân cho Chúa, yêu mến chỉ một mình Chúa, khước từ mọi sự để sống cho Chúa, cảm tạ Chúa vì những ơn lành Chúa ban, kêu nài xin Chúa, hạ mình trước mặt Chúa, dục lòng tin tưởng tín thác vào Chúa, và những việc tương tự. Trong bất cứ việc gì bạn làm, bạn có thể tưởng nhớ đến Chúa một cách dễ dàng bất cứ lúc nào bạn muốn và bạn có thể dùng những câu sau đây:

- *Chúa ơi con chỉ muốn một mình Chúa mà thôi*
  - *Chúa ơi con chẳng ước được gì ngoại trừ con được thuộc trọn về Chúa thôi.*
  - *Chúa ơi xin Chúa dùng con và tất cả những gì thuộc về con tùy theo thánh ý Chúa.*
  - *Chúa ơi con dâng trọn cả con người con cho Chúa.*
  - *Chúa ơi con yêu mến Chúa hơn chính mình con.*
  - *Chúa ơi con chỉ muốn những gì Chúa muốn mà thôi.*
  - *Chúa ơi con từ bỏ hết mọi sự vì con yêu mến Chúa.*
  - *Chúa ơi con cảm ơn Chúa vì những ơn lành Chúa đã ban cho con.*
  - *Chúa ơi xin Chúa cứu con; xin thương xót con.*
  - *Chúa ơi con khao khát tình yêu Chúa.*
  - *Chúa ơi đáng lẽ con phải sa hỏa ngục ngay bây giờ rồi.*
  - *Chúa ơi được ở bên Chúa con sung sướng lắm.*
  - *Chúa ơi ước gì tất cả mọi người đều yêu mến Chúa.*
  - *Chúa ơi xin đừng bao giờ để con xa lìa Chúa.*
  - *Chúa ơi con tin Chúa hết lòng con.*
  - *Chúa ơi biết chừng nào con mới được gặp mặt Chúa; biết chừng nào con mới được yêu mến Chúa diện đối diện.*
  - *Chúa ơi chỉ vì Chúa mà con làm tất cả mọi việc và chịu tất cả mọi khổn khổ.*
- Miễn sao thánh ý Chúa được thực hiện thôi.*

Các thánh giáo phụ rất quý trọng những lời nguyện tắt trên. Nhờ những lời nguyện vắn tắt này mà họ có thể tập “sống trước nhan Chúa” luôn luôn. Những lời nguyện tắt dễ tập luyện hơn những lời nguyện đông dài. Thánh Gioan Kim Khẩu thường nói: “Ai hay dùng những lời nguyện tắt này hoặc năng dục lòng yêu mến Chúa, thì ma quỷ không thể xâm nhập vào tâm hồn người ấy mà khuấy động lên những tư tưởng xấu.” Có những giờ đặc biệt trong ngày mà bạn cần phải dục lòng tin tưởng Chúa đang ở trước mặt mình.

Trước nhất, sáng sớm khi vừa thức dậy, bạn cần tập nói: “Chúa ơi, con tin rằng Chúa đang ở với con nơi đây và con tin Chúa sẽ ở với con mọi nơi mọi lúc bất cứ chỗ nào con đến trong ngày hôm nay. Xin Chúa gìn giữ con trong tất cả mọi nơi con sẽ tới và xin đừng bao giờ để con xúc phạm đến Chúa ngay trước mặt Chúa.”

Thứ hai, trước khi đọc kinh hay suy niệm, bạn cũng nên dục lòng tin tưởng Chúa đang ở với bạn. Đức Hồng Y Ca-rac-ci-ô-lô Đáng Kính, là Giám Mục A-ver-sa, thường nói: “Ai hay chia trí trong giờ suy niệm là người không biết hoặc quên dục lòng tin tưởng vào sự hiện diện của Chúa trước mặt.”

Thứ ba, trong những khi bị cám dỗ về đức nhẫn nại cũng như đức trong sạch, bạn cần phải lập tức nhớ đến Chúa đang hiện diện trước mặt bạn. Thí dụ như khi bạn bị thương nặng, thật đau đớn, hoặc khi bạn phải chịu người ta sỉ nhục nặng nề, hoặc khi người ta trao cho bạn những hình ảnh xấu xa hay những vật dơ bẩn, bạn phải ngay lập tức quay về Chúa và nhớ Chúa đang hiện diện trước mặt bạn, bạn phải cố gắng nhớ đến Chúa quan sát bạn và nhìn thấy những gì bạn làm. Đây chính là cách thánh vương Đa-vít chuẩn bị chống trả các cơn cám dỗ: “Mắt tôi luôn hướng về Yavê, vì chính Người sẽ gỡ chân tôi khỏi mắc lưới.” (Tv 24:25) Tôi sẽ bám mắt vào Thiên Chúa của tôi và Ngài sẽ giải thoát tôi khỏi cạm bẫy quân thù. Bạn hãy tập làm như vua Đa-vít, nhất là trong những khi bạn rèn luyện các nhân đức lớn như: khiêm nhường, nhẫn nhục, phó thác. Bạn

cũng nên bắc chước gương can trường, dũng cảm của bà Ju-dith. Khi nhà vua độc ác, Ho-lo-fer-nes, vừa thiếp ngủ, bà đã rút lấy gươm đặt lên trên đầu của tên hung vương và trước khi bêu đầu tên ác tặc kia, bà đã hướng lòng lên Chúa mà nói: “Chúa ơi, xin ban cho con sức mạnh trong giờ phút này” (Judith 13:9) Rồi bà thẳng tay chém phứt đầu tên hung vương. Cũng vậy, trước khi bạn chém phứt đầu các cơn cám dỗ ma quỷ gợi lên trong lòng bạn, bạn cần phải hướng lòng lên Chúa và cầu xin cho được ơn sức mạnh để đoạn tuyệt với chúng.

## Tập Làm Đẹp Lòng Chúa Trong Mọi Sự

Một phương pháp khác giúp chúng ta sử dụng ý chí để tập “sống trước nhan thánh Chúa” là: *trong tất cả mọi việc làm, dù lớn hay nhỏ, ta phải luôn canh tân và giữ vững chủ ý làm tất cả mọi sự để vui lòng Chúa, nhất là sau khi bị chia trí phân tâm.*

Trước khi làm việc: Trước khi bạn làm bất cứ một việc gì có thể là trước khi bạn rời khỏi nhà để đi làm hay bạn đi dùng cơm hoặc đi giải trí, đi nghỉ hè bạn cần tập nói với Chúa: “Chúa ơi, con làm những việc này không phải vì con mà vì con muốn làm đẹp lòng Chúa và tuân theo thánh ý Chúa.”

Trong khi làm việc: ngay cả trong khi làm việc hay vui chơi, bạn cũng cần phải tập canh tân chủ tâm đó và nói với Chúa rằng: “Chúa ơi, con làm tất cả những việc này để sáng danh Chúa.”

Nhờ thường xuyên canh tân chủ ý làm mọi sự vì Chúa và sáng danh Chúa, bạn sẽ luôn giữ được “sự hiện diện của Chúa” trước mặt mình, mà không phải mệt mỏi. Đó là vì khi bạn giữ chủ ý làm đẹp lòng Chúa, thì chính là bạn đang tưởng nhớ có Chúa ở trước mặt mình.

Dấu hiệu nhắc nhở: Cụ thể hơn hết là bạn nên đặt ra một số thì giờ trong ngày hay một số dấu hiệu gì để nhắc nhở bạn Chúa luôn hiện diện. Thí dụ như



khi tiếng chuông đồng hồ, hay khi bạn nhìn lên thánh giá, hoặc khi bạn bước vào hay bước ra khỏi cửa phòng mình. Có một số người quen đặt một số hình ảnh, tượng ảnh hay vật dụng trong phòng để nhắc cho họ nhớ Chúa luôn hiện diện. (Thánh Anphong đặt “đầu lâu” người chết, 1 cây nến và một cây thánh giá trong phòng Ngài!).

## Tập Thói Quen Lui Về Một Nơi Tĩnh Vắng

Cách thứ ba có thể giúp chúng ta dùng ý chí để tập luyện “sống trước nhan Chúa” là: lui về một nơi vắng vẻ mỗi khi tâm hồn xúc động hay mỗi khi tâm trí bối rối. Nếu công việc dồn dập quá nhiều và bạn bắt đầu cảm thấy rối trí hoặc căng thẳng, bạn cần tìm một nơi thanh vắng để hồi tâm. Nếu là tu sĩ, bạn nên xin phép Bề trên cho một thời gian ngắn để tĩnh tâm. Bạn có thể ra ngoài vườn để đi tản bộ, hoặc đi vào phòng tập hát hoặc lui về phòng mình để hướng tâm về Chúa. Cách tốt nhất là đi vào nhà thờ mà cầu nguyện với Chúa Thánh Thể.

Nếu có một ngày nào đó bạn cảm thấy khó chịu trong người, bởi vì phải làm việc quá sức hay hãm mình quá độ, tất nhiên bạn sẽ tìm cách nghỉ ngơi dưỡng sức để còn có thể tiếp tục làm việc. Đối với thân xác mình đã thế, huống chi đối với tâm hồn của bạn. Khi tâm hồn bạn xao xuyến, hay bạn phải thất vọng nhục chí, hoặc lửa nhiệt thành yêu mến nguội đi trong lòng bạn vì thiếu của ăn thiêng liêng - tức là thiếu cầu nguyện và hiệp thông với Chúa - thì lúc đó bạn phải làm gì? Chẳng lẽ bạn cứ để cho linh hồn mình đói khát như thế mãi hay sao?

Nếu một lần nữa, tôi xin lặp lại lời của Cha Bal-tha-sar Al-va-rez. Ngài bảo: “Linh hồn nào thiếu cầu nguyện thì cũng như một con cá thiếu nước. Như vậy, linh hồn ấy thật đang chết dần chết mòn”. Cũng vì thế, sau một thời gian làm đủ mọi thứ công việc, người Kitô hữu cần phải nghỉ ngơi (nếu tôi được phép dùng từ đó) để dưỡng sức và lấy lại sức khỏe. Người đó cần phải hít thở lấy dưỡng khí

của sự kết hợp với Chúa trong tinh mật, của việc đục lòng yêu mến Chúa và của lời kêu cầu cùng Chúa. Cuộc sống vĩnh cửu trên thiên đàng gồm hai việc: chiêm ngưỡng thánh nhan Chúa và yêu mến Chúa. Vì vậy nên tôi kết luận rằng hạnh phúc của linh hồn đời này cũng gồm trong hai việc: Yêu mến và ngắm nhìn Thiên chúa.

Ở dưới thế này, tuy chúng ta không được chiêm ngưỡng Chúa trực tiếp, chúng ta vẫn có thể chiêm ngắm Ngài bằng cặp mắt Đức Tin. Nhờ cặp mắt Đức Tin, chúng ta có thể nhìn ngắm Chúa bất cứ lúc nào - mọi nơi mọi lúc. Và nhờ đó mà chúng ta mới có được lòng kính sợ Thiên Chúa thật thâm sâu, lòng tin cậy Chúa thật vững vàng và lòng yêu mến Chúa thật nồng cháy. Ai sống được như vậy, ngay cả khi phải sống trong thung lũng đầy nước mắt khổ đau, người ấy đã bắt đầu sống như các thánh thiên thần ở trên thiên đàng là những đấng luôn được chiêm ngắm nhan thánh Chúa. Vì họ “luôn được chiêm ngắm nhan thánh Cha Ta” (Mt 18:10) nên lòng yêu mến Thiên Chúa của họ không bao giờ vơi.

Do đó, ai luôn sống trong sự hiện diện của Thiên Chúa, người ấy sẽ chê ghét mọi sự của thế gian này, vì họ biết thật rằng tất cả mọi sự ở đời đều là sầu khổ, là phù vân mây khói trước mặt Chúa. Họ sẽ thực sự bắt đầu chiếm lấy sự Tuyệt Hảo ngay ở đời này. Đó chính là sự Tuyệt Hảo làm thỏa mãn tất cả mọi ước ao của tâm hồn và làm cho tâm hồn con người được vui thỏa hơn tất cả mọi của cải thế gian này. Sự Tuyệt Hảo đó là gì? Chính là Thiên Chúa Toàn Năng chí nhân, chí thánh!

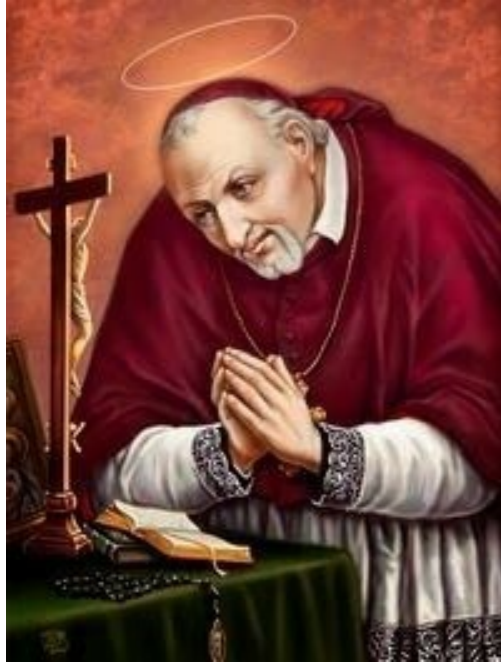
# YÊU MẾN VÀ NGUYỆN XIN

Lạy Chúa Yêsu rất yêu dấu, Chúa đã không màng hiến trọn cả máu thân Chúa cho con, vậy thì sao con lại có thể không yêu mến Ngài? Không! Như thế không được! Lạy Đấng Cứu Chuộc dấu yêu, giờ đây con xin dâng hiến trọn cả bản thân con cho Chúa. Xin Chúa hãy nhận lấy con và dùng con theo thánh ý Chúa. Nhưng vì Chúa đã ban cho con ước muốn yêu mến Chúa, xin Chúa dạy cho con biết phải làm gì, rồi con sẽ mau mắn thi hành. Xin hãy làm cho quả tim tàn úa vì thiếu tình yêu của con, không còn biết yêu mến hay tìm kiếm bất cứ một điều gì, ngoài Chúa mà thôi. Và xin cho con ý chí con luôn ước muốn tất cả những gì Chúa muốn. Ôi con thật là kẻ vô phúc! Vì trước đây, lạc thú thế gian đã làm con chê ghét Thánh Ý Chúa và quên lãng Ngài. Xin ban cho con từ rày trở đi, được biết quên đi tất cả, quên đi ngay cả chính mình con, để con chỉ tưởng nhớ đến một mình Chúa và mong làm đẹp lòng Chúa mà thôi.

Ôi lạy Chúa, Chúa là Đấng đáng được yêu mến trên hết mọi sự, con hết lòng hối hận vì trong quá khứ, con đã lãng quên tình Chúa. Chúa ơi xin tha thứ cho con. Xin đem con về với Chúa. Xin đừng để con chỉ yêu mến Chúa nửa vời, và đừng để con yêu mến bất cứ một sự gì khác, ngoài Chúa. Lạy Chúa Yêsu, con chỉ trông mong được mọi ơn lành, cậy vào công nghiệp và lòng nhân từ của Chúa.

Lạy Mẹ Maria, là Trạng Sư và là Nữ Vương lòng con, con đặt trót cả niềm tin của con vào Mẹ. Xin Mẹ thương xót con và dâng con cho Chúa Yêsu, Con

của Mẹ, bởi vì Ngài hằng luôn nghe lời Mẹ kêu xin và không từ chối Mẹ bất cứ điều gì. AMEN.



## Sơ Lược Tiểu Sử Thánh Anphongsô

Thánh Anphong, tên thật là Alfonso Maria Antonio Giovanni Francesco Cosmo Damiano Michel Angelo Gasparo de Liguori (gọi tắt là *Alphonsus Liguori* hay *Anphongsô*); chào đời ngày 27.9.1696, tại Marianella, cách thủ đô Napôli 8 km về phía Bắc. Ngài là anh cả trong số 8 người con của ông Don Giuseppe de Liguori và bà Donna Catarina Anna Cavalieri. Gia đình họ Ligôri là những hiệp sĩ Napôli thuộc cung đình Portanova, tức là những nhân vật lãnh đạo chóp bu của chính quốc. Dòng tộc Ligôri tỏ ra một cung cách kiêu hãnh, đường bệ và là những bậc sĩ quan cha truyền con nối.

Năm 16 tuổi, ngài đã kết thúc bậc đại học với hai bằng tiến sĩ cả đạo lẫn đời : Dân luật và Giáo luật. Đó là bậc thang tiến thân đầy danh vọng và béo bở. Vì thế nhằm khuyến khích con trai mình hăng say làm việc, nên nhiều lần thân phụ Ngài cao giọng mơ ước ngay trước mặt ngài về một tương lai giàu sang và thế

lực. Bởi lẽ, Ngài quá thành đạt trong xã hội. Là một luật sư trẻ tuổi, Ngài đã thắng biết bao vụ kiện cho dù rất khó khăn. Bao nhiêu thân chủ của ngài đã nhờ tài biện bác của ngài, thắng nhiều vụ kiện. Cuộc đời của ngài tưởng chừng cứ càng ngày càng đi lên, càng ngày càng thành tựu trong cuộc sống và rồi ngài sẽ không bao giờ bị thua bất cứ vụ bào chữa cho thân chủ nào. Tuy nhiên, năm 1723 trong một vụ bào chữa cho một thân chủ tưởng rằng như cầm chắc phần thắng trong tay, nhưng chỉ một sơ xuất rất nhỏ, ngài đã thua... Thiên Chúa đã đưa ngài ra khỏi cái ảo tưởng của trần gian để rồi dùng ngài như khí cụ để làm vinh danh Thiên Chúa. Trước một thất bại không ngờ, ngài đã tỉnh giấc mơ và ngài đã cương quyết rũ bỏ tất cả: tòa án, nghề luật sư, danh vọng, tiền tài ... Ngài đã đặt thanh bảo kiếm tượng trưng cho dòng quý tộc dưới chân Đức Mẹ phù hộ và Ngài đã dứt khoát rời bỏ tất cả mọi thân chủ của mình trước sự giận dữ của thân phụ, ngài đã đến ghi tên vào chủng viện thành Napôli. Ngày 21.12.1726, ngài thụ phong linh mục và làm công tác tông đồ, lập những nhà nguyện ban đêm và dạy giáo lý.

Năm 1729, ngài gia nhập đại học truyền giáo Trung Hoa, hầu có thể đem tin mừng đến cho tận các miền xa xăm. Nhưng vào năm 1730, ngài bị bệnh nặng phải đi nghỉ tại Amalfi – Scala. Tại Scala này, ngài đã gặp gỡ với những người dân chần chừ, từ đây mới làm ngài vỡ lẽ: thì ra những người nghèo chẳng đâu xa, họ có ngay trước cổng nhà mình, họ ít được rao giảng Tin Mừng. Thật vậy, đây là ngọn nguồn cái trực giác tiên khởi của ngài trong việc sáng lập Dòng Chúa Cứu Thế, và ngài xác tín: Thiên Chúa muốn có một Hội dòng thừa sai chuyên lo cho những người bị bỏ rơi. Ngày 25.2.1749, Giáo hoàng Bênêdictô XIV đã ban sắc dụ Toà thánh chấp thuận cho thành lập Dòng Chúa Cứu Thế. Và thời gian đã thúc bách ngài sống cống hiến vào Dòng mọi sức lực, mọi tài năng của mình. Suốt 30 năm, ngài dốc toàn lực vào việc rao giảng Tin Mừng cho người nghèo, cùng tuyển mộ, giáo dục và huấn luyện Hội dòng nhỏ bé của mình. Nổi ưu tư

của ngài là làm sao đem công cuộc tông đồ đến tận những làng mạc xa xôi hẻo lánh nhất. Năm 1762, ngài được chỉ định làm giám mục tại địa phận Sant'Agatha. Ở đây ngài đã cho ra đời nhiều tác phẩm về thần học luân lý và tín lý, cùng với cảm nang cha giải tội cho người dân quê. Cuối cùng ngài đã ra đi về với Chúa ngày 01.8.1787.

Năm 1788, Giáo hoàng Piô VI cho phép lập hồ sơ phong chân phước cho Anphong. Tháng 9 năm 1816, ngài được phong Chân phước, rồi 23 năm sau, ngài được phong Thánh ngày 26.5.1839, và sau Công đồng Vaticanô I, ngày 23.8.1871 Giáo hoàng Piô IX đã đặt cho ngài tước hiệu tiến sĩ Hội thánh, và ngày 26. 4.1950, Đức Piô XII phong ngài làm quan thầy các cha giải tội và các nhà luân lý. Hai thế kỷ sau, các sĩ tử Dòng Chúa Cứu Thế lên tới 6.300 người, hoạt động tại 64 nước trên khắp thế giới.

### **Bước ngoặt trong cuộc đời**

#### ***a. Lòng trắc ẩn của tình yêu đến với người nghèo***

Thánh Anphong nhận được một nền giáo dục đặc biệt từ gia đình. Ngài rất có năng khiếu về âm nhạc và hội họa. Ngài giữ vai trò luật sư trong 8 năm, không thua một vụ kiện nào. Nhưng, từ đây Ngài đã viết nên trang sử oai hùng cho cuộc đời mình, qua một vụ kiện mà Ngài bào chữa, đáng lẽ là phải thắng, nhưng vì toà án có phần gian lận nên Ngài đã thua trong vụ kiện đó. Từ biến cố này, Ngài đã từ bỏ pháp đình, từ bỏ tất cả, với sự nhất quyết theo chân Chúa, vượt qua sự ngăn cản của thân phụ và quyết định dứt khoát đi vào con đường hẹp. Sau khi Ngài đã lãnh nhận tác vụ linh mục. Ngài đã chuyên cần giảng dạy và khuyên bảo mọi người thay đổi, tiến bước trên con đường nên thánh. Vì chính Ngài, sau một cuộc thua kiện đã thay đổi tất cả, đổi mới tất cả. Ngài đã đặt chiếc gương, biểu tượng của dòng quý tộc dưới chân Đức Mẹ. Ngài đã biến giây phút đó, giây phút hiện tại mà Ngài đặt thanh bảo kiếm dưới chân Đức trinh nữ Maria làm giây phút hồng phúc và cứu độ. Cái giây phút mà trong cuộc hành

trình chịu chết, Chúa đã nhìn Phêrô khiến Phêrô ăn năn và quay trở về với Chúa. Đó là giây phút cứu độ của Phêrô. Còn đối với thánh Anphong, giờ cứu độ của Ngài ở ngay dưới chân Đức Mẹ.

Ngài lập các “nguyện đường về đêm”, đây là trường dạy đức tin và thánh thiện cho những người nghèo bị bỏ rơi trong xã hội. Ngài mơ ước làm tông đồ ở phương xa và đã chuẩn bị sẵn sàng. Từ giai cấp giàu sang của mình, thông qua những bệnh nhân bất khả trị, Anphong đã bắt đầu thực thi bác ái cho người nghèo bằng cách “cúi mình” trên họ, họ vốn là những kẻ ở bên kia rào chắn, thuộc về một thế giới khác. Nhưng khi chiêm ngắm Ngôi Lời Nhập thể làm người, Anphong mới nhanh chóng giác ngộ, đi tới chỗ nhận định rằng: Thiên Chúa đã không cúi mình trên họ, nhưng Người đã bước qua rào chắn để làm người như họ, và cũng thuộc về giai cấp bần cùng của xã hội. Vâng, tình yêu không chấp nhận khoảng cách, vì thế, Anphong đã đến với người nghèo.

### ***b. Nhà luân lý của lòng nhân ái***

Thánh nhân được Giáo hội tôn kính như quan thầy của thần học luân lý và của các vị giải tội. Công việc và sự đóng góp của ngài cho nền thần học luân lý được đánh giá cao khi người ta quan tâm đến hoàn cảnh Giáo hội và xã hội thời của ngài, trong đó thánh nhân nỗ lực đem lại cân bằng cho thần học luân lý và đấu tranh chống lại thuyết Jansénisme. Ngài lưu tâm đến những người bị gạt ra ngoài lề xã hội, những người nghèo, những người bị bỏ rơi và những người bị áp bức. Sứ điệp chính yếu của thánh nhân đó là: “Công trình cứu độ với Chúa thì dư dật”. Khi bắt đầu viết sách, ngài không chủ ý đưa ra một nền thần học luân lý hệ thống cho mọi thời đại, nhưng chỉ thúc đẩy do lòng nhiệt thành mục vụ mà thôi. Vào thời đấy, cái nhiên thuyết bị ghi ngờ, đang khi đó ngài được một tu sĩ dòng Đaminh theo Cánh trị nhiên thuyết giảng dạy. Nhưng khi ngài hiến cuộc đời mình cho người nghèo và người bị gạt ra ngoài lề xã hội thì ngài thấy Cánh trị nhiên thuyết không phù hợp với mục đích của mình, nên ngài ngả theo Cánh



nhiên thuyết nhưng đồng thời lưu tâm đến những hoàn cảnh trong Giáo Hội và ngài gọi lập trường này là Đồng cái nhiên thuyết. Dù được cảnh báo từ nhiều phía, nhưng thánh nhân vẫn cương quyết dạy rằng các vị giải tội không nên gây bối rối cho những lương tâm ngay lành của hối nhân bằng việc quy chiếu về lẽ luật (tự nhiên, giáo hội, dân sự) khi vị giải tội thấy trước hối nhân không thể tiếp thu được những luật này.

Những tác phẩm luân lý của ngài trở thành loại sách kinh điển trong thời của ngài: *"Theologia moralis"*, đây là tác phẩm chính đề cập đến mọi vấn đề luân lý, xuất bản 1748 và tính đến nay đã được tái bản hơn 70 lần. Còn tác phẩm: *"Homo Anphongsôostolicus"* nói về các nguyên tắc lý thuyết và thực hành dành cho các vị giải tội, có lẽ đây là tác phẩm hoàn hảo nhất của Ngài và được tái bản hơn 118 lần. Cuốn *"Confessor of Country People"* chống lại khuynh hướng coi các vị giải tội như một quan tòa xét xử và nhấn mạnh vai trò đầu tiên của các vị giải tội là làm cho tình yêu thương xót của Chúa Cha trên trời trở nên hữu hình như Đức Giêsu đã từng làm. Cuốn *"The art of Loving Jesus Christ"*, đây là loại thần học luân lý cho dân dã cũng như cho linh mục, trong đó trình bày bộ mặt đích thực của tình yêu và những áp dụng của tình yêu.

### **Ý tưởng lập Dòng**

Trong thư thỉnh nguyện đệ trình Giáo hoàng Bê-nê-dictô XIV, thánh Anphong đã giải thích vì lý do nào mà Ngài quyết định lập dòng. Vì nhiều năm lẫn lộn trong công việc thừa sai, Anphong với tư cách một thành viên Tu hội Tông đồ Thừa sai Nhà thờ chính tòa Napoli, ngài nhận thấy tình trạng dân nghèo bị bỏ rơi thật đáng báo động, nhất là tại nông thôn, trên nhiều vùng rộng lớn của vương quốc này. Thậm chí nhiều người vì không gặp được thợ thừa sai, lúc chết đã không biết ngay cả các màu nhiệm sơ đẳng nhất trong đạo, bởi lẽ hiếm có linh mục chịu dành thì giờ để lo chăm sóc về mặt thiêng liêng cho nông

dân nghèo: họ ngại phải tốn kém tiền bạc và phải chịu đựng đủ thứ bất tiện này khác trong tác vụ này.

Có lần Ngài bị bệnh nặng phải đi nghỉ tại Amalfi – Scala. Tại Scala khoảng tháng 5 năm 1730, Ngài đã gặp gỡ với những người dân chần chừ, từ đây mới làm Ngài vỡ lẽ: thì ra những người nghèo chẳng đâu xa, họ có ngay trước cổng nhà mình, họ ít được rao giảng Tin Mừng. Từ đó, Anphong với quyết tâm mới là đặt vấn đề thành lập một Hội dòng cùng cha linh hướng và các vị cố vấn tinh thần. Trong thời gian này Anphong được gặp gỡ một nữ tu thánh thiện đó là chị Maria Cêlesta Crostarôsa là người sáng lập dòng Nữ Chúa Cứu Thế, và chị đã nhận được thị kiến về Dòng Chúa Cứu Thế Nam với cha Anphong là đồng sáng lập. Ngày 9.11.1732, tại Scala, thánh Anphong đã cùng với các bạn dẫn thân bước theo Chúa Giêsu rao giảng Tin Mừng cho người nghèo khó và thành lập dòng “Chúa Cứu Chuộc”. Ngày 25.2.1749, Giáo hoàng Bênêdictô XIV đã ban sắc dụ Toà thánh chấp thuận cho thành lập Dòng cùng với Hiến pháp và Quy luật Dòng, lấy danh hiệu là Dòng “Chúa Cứu Thế” chuyên lo rao giảng Tin Mừng cho người nghèo khó và bị bỏ rơi trong xã hội. Thánh Anphong và các đồ đệ đã nỗ lực đáp ứng những nhu cầu thiêng liêng của dân quê nghèo khổ thời đó bằng các kỳ đại phúc theo gương thánh Phaolô.

### **Mục đích và tôn chỉ của Dòng**

Tu sĩ Dòng Chúa Cứu Thế noi gương Chúa Giêsu Cứu Thế, rao giảng Lời Chúa cho người nghèo khó, như chính lời Ngài nói: Người đã sai tôi loan báo Tin Mừng cho người nghèo khó. Châm ngôn sống hay khẩu hiệu của Dòng là: Ôn Cứu Chuộc nơi người chan chứa (*Copiosa Apud Eum Redemptio*). Bản chất của Dòng là Tu Hội dòng Thừa sai, thuộc Công pháp Giáo hoàng. Ký hiệu của Dòng là **CSsR**: *Congregatio Sanctissimi Redemptoris*.

Thánh Anphong đã lập một Dòng chuyên lo rao giảng cho những người nghèo, những người bơ vơ, vất vưởng và truyền bá lòng tôn sùng Đức Mẹ, nhất

là đức trinh nữ Maria với tước hiệu Mẹ Hằng Cứu Giúp. Ngài đã làm gương cho các sĩ tử của Ngài trong nhiều nhân đức, đặc biệt ba lời khuyên Tin Mừng: Vâng phục, Khiết tịnh và khó nghèo. Ngài đã sống cùng tận cái cốt lõi của đạo là tình thương và muốn cho mọi người, cho các sĩ tử Dòng cũng noi gương bắt chước Ngài sống cái cốt lõi ấy. Ngài đã làm việc không ngừng, không ngơi nghỉ. Cuộc đời của Ngài gặp trăm bề thử thách. Vào năm 1774, Dòng bị Tòa thánh phân chia làm đôi. Đức Piô VI không cho Ngài cai quản các tu viện thuộc Dòng ở ngoài vương quốc Napôli. Ngài rất đau khổ, nhưng tâm hồn vẫn tuân phục. Cho tới cuối đời, Ngài đã tìm lại bình an và ra đi cách thánh thiện trong tay Chúa vào ngày 1.8.1787. Trước khi nhắm mắt lìa đời, Ngài được sự an ủi cuối cùng khi thấy các con cái bao vây chung quanh và hứa sẽ thống nhất. Cho tới nay, Dòng đã thống nhất và có khoảng hơn 6300 sĩ tử, rải rác trong 38 tỉnh, 32 phụ tỉnh và 8 vùng. Dù bị bách hại, trục xuất, Dòng vẫn rao giảng Tin Mừng tại 64 quốc gia, trong toàn cõi Âu châu. Công việc thừa sai của Dòng vẫn giữa được nét truyền thống của vị sáng lập, nhưng lại mở rộng tầm hoạt động trên địa bàn quốc tế.

***Giuse Trần Vinh Hà, OP***

*(Trích từ Những Nẻo Đường Tâm Linh: Linh Đạo Dòng Chúa Cứu Thế)*